

Bản án số: 91/2022/HSST

Ngày: 17/11/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Quế;

Ông Phạm Thành Đô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2022/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Châu Đ, sinh năm 1997, tại tỉnh B

Căn cước công dân: Không thu giữ được.

Nơi cư trú: Ấp Phước Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Chí T và bà Huỳnh Kim C; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/8/2022 cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Trần Thị V, sinh năm 1976, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/8/2022, Châu Đ cùng đối tượng tên Đ (chưa rõ nhân thân, lý lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Airblade (chưa xác định biển số) đi từ xã Bình Minh vào hướng xã Bom Bo, huyện Bù Đăng với mục đích tìm xe mô tô để chiếm đoạt, khi cả hai đến trước tiệm vàng “KP” thuộc thôn 3, xã Bom Bo thì phát hiện xe mô tô biển số: 93L1- 272.XX của bà Trần Thị V (do ông Nguyễn Xuân Th – chồng bà V đứng tên) dựng trước hiên, trên xe có sẵn chìa khóa. Đức dừng xe lại để Đ đi bộ tới dùng tay vặn chìa khóa, khởi động rồi điều khiển xe đi về hướng xã Bình Minh, huyện Bù Đăng còn Đức điều khiển xe mô tô hiệu Airblade đi theo. Lúc này lực lượng công an xã Bom Bo tuần tra phát hiện truy đuổi bắt giữ được Đ cùng tang vật là xe mô tô biển số: 93L1- 272.XX còn Đức chạy thoát.

Tại kết luận định giá tài sản số 89 ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: 01 xe mô tô HONDA, loại FUTURE biển số 93L1-272.XX giá trị hiện tại là 12.500.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án:

+ Xe mô tô biển số: 93L1- 272.XX là tài sản của gia đình ông Nguyễn Xuân Thịnh. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm.

- Tại Cáo trạng số 87/CT –VKS.BĐ ngày 20/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Châu Đ về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Châu Đ phạm Tội trộm cắp tài sản;

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Đề nghị xử phạt bị cáo Châu Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Châu Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/8/2022, tại thôn 3, xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Bị cáo Châu Đ cùng đối tượng tên Đức (chưa rõ nhân thân, lý lịch) đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số: 93L1- 272.XX của bà Trần Thị V thì bị bắt quả tang người cùng tang vật.

Tại kết luận định giá tài sản xác định: Giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Châu Đ đã phạm Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do bản tính lười lao động muốn có tiền để tiêu xài bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Xe mô tô biển số: 93L1- 272.XX là tài sản của gia đình ông Nguyễn Xuân Thịnh. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có

thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Châu Đ phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Châu Đ 09 tháng tù (chín tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2022.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Châu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CQ CSĐT Công an h. BĐ;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh